



SO SÁNH VỀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGÔN NGỮ QUỐC GIA Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CỦA CÁC NƯỚC TRUNG QUỐC, PHÁP, ANH, VIỆT NAM

• PGS.TS. HOÀNG HOÀ BÌNH - ThS. NGUYỄN HỒNG VÂN
Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Một trong những mục tiêu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông là tiếp cận trình độ giáo dục phổ thông ở các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. So sánh về kế hoạch dạy học trong chương trình ngôn ngữ quốc gia ở trung học phổ thông (THPT) của một số nước với chương trình Ngữ văn Việt Nam là một nội dung trong đề tài "Nghiên cứu chương trình dạy ngôn ngữ quốc gia cho HS phổ thông một số nước". Đề tài có mục đích xác định mặt bằng kiến thức, kỹ năng trong chương trình dạy ngôn ngữ quốc gia một số nước; học hỏi lí luận và kinh nghiệm xây dựng chương trình để vận dụng vào việc nâng cao, hoàn thiện chương trình và chuẩn kiến thức, kỹ năng Ngữ văn hiện nay, tạo cơ sở cho giáo dục Việt Nam tiếp cận, hội nhập với giáo dục của các nước tiên tiến.

Ba nước được chọn là những nước đang phát triển và phát triển tương đối điển hình là Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (quốc gia châu Á đang phát triển mạnh), Cộng hòa Pháp (quốc gia châu Âu có nền văn hoá, giáo dục với những thành tựu rực rỡ), Vương quốc Anh (quốc gia châu Âu có ngôn ngữ phổ biến toàn thế giới, có chương trình giáo dục và một nền giáo dục cởi mở). Ngôn ngữ chính thức trong giao tiếp xã hội của 3 nước này giống như Việt Nam - đều là ngôn ngữ của tộc người chiếm đa số trên lãnh thổ, là ngôn ngữ quốc gia (tiếng mẹ đẻ).

1. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

- Số tuần học/năm: 40 tuần (trong đó có 2 tuần hoạt động thực tiễn xã hội, 1 tuần học kĩ thuật lao động). Chương trình học theo chế độ cả ngày.

- Số ngày học trong tuần: 5 ngày (10 buổi)

- Chương trình phân hoá dạy học theo 3 phương thức:

. Môn học bắt buộc (12 môn, trong đó có Ngữ văn).

. Môn tự chọn có giới hạn (môn HS phải tăng cường học thêm, trong đó có Ngữ văn).

. Môn tự chọn tùy ý (môn được bố trí để phát

triển sở thích, hứng thú của HS. Ngữ văn không phải là môn tự chọn tùy ý).

- Phân bổ số tiết học trong tuần (tiết = 45 phút) quy thành giờ (60 phút) cho các lớp, các ban như sau:

(Nguồn: Chương trình Ngữ văn Trung Quốc, NXB Giáo dục nhân dân Trung Quốc và NXB Đại học sư

· Lớp 10	4 tiết / tuần (môn học bắt buộc) x 37 tuần = 148 tiết x 45 phút = 6660'	= 111 giờ
· Lớp 11	4 tiết / tuần (môn học bắt buộc) x 37 tuần = 148 tiết x 45 phút = 6660'	= 111 giờ
· Lớp 12	- 2 tiết / tuần (áp dụng với các lớp hướng nghiệp, không tiếp tục học lên bậc học cao hơn - tự chọn có giới hạn). 2 tiết / tuần x 37 tuần = 74 tiết x 45 phút = 3330' - 2 tiết / tuần (áp dụng với các lớp tiếp tục học lên bậc học cao hơn về KHTN - tự chọn có giới hạn) - 4 tiết / tuần (áp dụng với các lớp tiếp tục học lên bậc học cao hơn về KHXH&NV - tự chọn có giới hạn)	= 56 giờ = 56 giờ 111 giờ

phạm Bắc Kinh, 1997).

2. Cộng hòa Pháp

Chương trình thực hiện phân ban như sau:

- Lớp 10 chưa phân ban

- Lớp 11, 12 phân thành 3 ban: Ban Kinh tế - xã hội, Ban Khoa học, Ban Văn. Tên môn học ở Ban Văn lớp 11 là Tiếng Pháp, lên lớp 12 có tên là môn Văn).

- Ở lớp 10, 11, Tiếng Pháp là môn học bắt buộc. Đến lớp 12, Tiếng Pháp là môn tự chọn tùy ý với cả 3 ban. Môn Văn là môn học bắt buộc với HS Ban Văn.

Phân bổ số tiết học trong tuần (tiết = 55 ') quy thành giờ (60 phút) cho các lớp, các ban như sau:

- Lớp 10	Tiếng Pháp là môn học bắt buộc - học theo tiết học và mô-đun (mỗi mô-đun tương đương 3 tiết). Số tiết học/tuần: 4 tiết + 0.5 mô-đun (1.5 tiết) Số giờ học/năm: 5.5 tiết x 36 tuần = 198 tiết x 55' = 10.890'	= 182 giờ
- Lớp 11	Tiếng Pháp là môn học bắt buộc ở các ban: - Ban Kinh tế - xã hội: 4 tiết / tuần Số giờ học / năm: 4 tiết x 36 tuần = 144 tiết x 55' = 7.920' - Ban Khoa học: 4 tiết / tuần. Số giờ học / năm = 7.920' - Ban Văn học: 5 tiết / tuần Số giờ học / năm: 5 tiết x 36 tuần = 180 tiết x 55' = 9.900'	= 132 giờ = 132 giờ = 165 giờ
- Lớp 12	Theo hình thức phân ban và tự chọn (bắt buộc hoặc tùy ý): - Ban Kinh tế - xã hội Tiếng Pháp là môn tự chọn tùy ý - Ban Khoa học Tiếng Pháp là môn tự chọn tùy ý - Ban Văn học: . Văn (môn bắt buộc): 2 tiết /tuần. Số giờ học/ năm = 3960' . Tiếng Pháp (môn tự chọn tùy ý)	không quy định số tiết = 66 giờ + x

(Nguồn: Phân hoá dạy học ở trường THPT Pháp, trước đây và hiện nay - phân phối chương trình trong Kế hoạch dạy học của Pháp từ 1999).

3. Vương quốc Anh

Chương trình Quốc gia của Vương quốc Anh là chương trình mở, không thể hiện Kế hoạch dạy học để các trường linh hoạt vận dụng phù hợp với điều kiện, đặc điểm của nhà trường và đối tượng người học.

Do giáo dục ở Anh đã phân cấp quản lý tới cấp trường, trao quyền tự chủ và trách nhiệm của các trường học, làm tăng tính tự chịu trách nhiệm của các trường và hiệu trưởng, nên mỗi trường, căn cứ trên Chương trình Quốc gia, tự xây dựng chương trình học tập riêng, phân bố thời lượng học của năm học, của các môn học, lựa chọn tài liệu học tập,... theo cách riêng, không giống nhau, miễn là cuối cùng HS đạt được trình độ chuẩn của chương trình.

Tuy nhiên, có thể xác định thời gian học tập của HS Anh: khoảng 9 tháng / năm (từ tháng 9 đến tháng 6, 7), trừ 1 tháng nghỉ đông giữa kì và 2 tháng nghỉ hè khi kết thúc năm học. Tiết học của Anh tính theo giờ - 1 giờ (60 phút).

4. Việt Nam

- Số tuần học trong năm: 35 tuần.
- Số ngày học / tuần: 6 buổi
- Chương trình của Việt Nam thực hiện phân ban từ lớp 10, theo 3 ban: Ban Cơ bản, Ban KHTN, Ban KHXH&NV. Ngữ văn là môn học bắt buộc ở cả 3 ban.

- Phân bố số tiết học trong tuần (tiết = 45') quy thành giờ (60 phút) cho các lớp, các ban như sau:

- Lớp 10	- Ban Cơ bản và Ban KHTN Số tiết học / tuần: 3 tiết Số giờ học / năm: 3 tiết x 35 tuần = 105 tiết x 45' = 4.725' - Ban KHXH&NV Số tiết học / tuần: 4 tiết. Số giờ học / năm: 4 tiết x 35 tuần = 140 tiết x 45' = 6.300'	= 79 giờ = 105 giờ
- Lớp 11	- Ban Cơ bản và Ban KHTN Số tiết học / tuần: 3.5 tiết Số giờ học / năm: 3.5 tiết x 35 tuần = 122.5 tiết x 45' = 5.513' - Ban KHXH & NV Số tiết học / tuần: 4 tiết. Số giờ học / năm:	= 92 giờ = 105 giờ
- Lớp 12	- Ban Cơ bản và Ban KHTN Số tiết học / tuần: 3 tiết. Số giờ học / năm: - Ban KHXH&NV Số tiết học / tuần: 4 tiết. Số giờ học / năm:	= 79 giờ = 105 giờ

(Nguồn: Chương trình trung học phổ thông, NXB Giáo dục, 2006)

5. So sánh các chương trình về kế hoạch dạy học

Bảng so sánh về số giờ học / năm (giờ = 60') (căn cứ vào những số liệu đã nêu)

Nước	Thời lượng / toàn bậc học (3 lớp)	Thời lượng trung bình / 1 lớp
- Việt Nam	- 250 giờ / 3 năm (Ban CB, Ban KHTN) - 315 giờ / 3 năm (Ban KHXH&NV)	83 giờ / 1 năm 105 giờ / 1 năm
- Trung Quốc	- 278 giờ / 3 năm (với HS lớp 12 học lớp hướng nghiệp hoặc học lên bậc cao hơn về KHTN)	93 giờ / 1 năm
	- 333 giờ / 3 năm (với HS lớp 12 học lên bậc học cao hơn về KHXH&NV)	111 giờ / 1 năm
- Pháp	Lên lớp 12, Tiếng Pháp là môn tự chọn tùy ý với cả 3 ban. Môn Văn là môn bắt buộc với Ban Văn có 2 tiết / tuần, 66 giờ / năm. → Tổng số giờ toàn cấp sẽ là: . 314 giờ (l.10,11) + x (l.12) (Ban KT-XH, Ban KH) - 347 (l.10,11) + 66 (l.12) + x (Ban Văn)	105 giờ + x / 1 năm 138 giờ + x / 1 năm

Kết luận

Trừ chương trình của Vương quốc Anh là chương trình có độ mở rất cao không thể hiện Kế hoạch dạy học để tùy các trường linh hoạt vận dụng phù hợp với điều kiện nhà trường và đối tượng người học (đó cũng là gợi ý cho Việt Nam), chương trình của các nước Trung Quốc, Pháp, Việt Nam đều quy định rõ thời lượng và số tiết cho các ban ở THPT. Qua số liệu, có thể thấy:

1) HS Trung Quốc, Pháp, Việt Nam đều học ở trường THPT theo chế độ 3 năm, riêng HS của Anh học theo chế độ 2 năm (lớp 10, 11).

2) Số tuần học trong năm của HS các nước dao động từ 35 đến 40 tuần. Trong đó, Việt Nam có số tuần học thấp nhất (35), Trung Quốc có số tuần học cao nhất (40), nhưng môn Ngữ văn Trung Quốc chỉ thực học 37 tuần, cao hơn chương trình của Pháp (36 tuần).

3) Học sinh THPT của Việt Nam học 6 ngày / tuần. HS Trung Quốc học 5 ngày / tuần nhưng học sinh THPT Trung Quốc có chế độ học đặc biệt được ghi rõ trong chương trình: theo chế độ học cả ngày, nên thời lượng học ở trường của HS Trung Quốc chắc chắn nhiều hơn HS Việt Nam.

4) Chương trình Trung Quốc, Pháp, Việt Nam đều dành thời lượng tương đối thoả đáng đối với Ban Văn học, Ban KHXH&NV (Trung Quốc: 4 tiết / tuần, Pháp: 5 tiết / tuần, Việt Nam:

4 tiết / tuần). Ngoài tiết học chính thức, chương trình lớp 10 của Pháp còn có thêm tiết học theo mô-đun. Chương trình Trung Quốc, Pháp, Việt Nam đều quy định số tiết cụ thể theo các ban cho môn học bắt buộc và tự chọn; riêng chương trình của Pháp ở lớp 12 chỉ quy định số tiết học Văn cho Ban Văn, xem môn Tiếng Pháp là môn tự chọn tùy ý cho cả 3 ban nên không quy định số tiết.

5) Tiết học của Trung Quốc và Việt Nam được xác định là 45 phút. Tiết học của Pháp kéo dài tới 55 phút.

6) Quy các tiết học của 3 nước ra đơn vị giờ (60 phút) thì thời lượng học môn Ngữ văn của học sinh THPT Việt Nam được xem là thấp hơn so với thời lượng dạy học môn này của Trung Quốc và Pháp.

Cụ thể:

5.1. So với Pháp

- a) Lớp 10: Thời lượng học môn Ngữ văn của Việt Nam chỉ bằng:
 - 43% thời lượng của Pháp (so với Ban Cơ bản, Ban KHTN của VN)
 - 58% thời lượng của Pháp (so với Ban KHXH&NV)
- b) Lớp 11: Thời lượng học môn Ngữ văn của Việt Nam chỉ bằng:
 - 70% (so với Ban Cơ bản và Ban KHTN)
 - 64% (so với Ban KHXH&NV)

c) Gộp cả 3 lớp (giả sử ở cả 3 ban của lớp 12, thời lượng của môn *Tiếng Pháp tự chọn tùy ý* là 2 tiết / tuần. Ban Văn sẽ có 132 giờ / năm), thì thời lượng học môn Ngữ văn của HS Việt Nam vẫn thấp hơn, chỉ bằng:

- 65 % (với Ban CB và Ban KHTN)

- 66% (với Ban KHXH&NV)

d) Gộp cả 3 lớp (giả sử ở cả 3 ban của lớp 12, thời lượng của môn *Tiếng Pháp tự chọn tùy ý* = 0, thì thời lượng học môn Ngữ văn của HS Việt Nam vẫn thấp hơn, chỉ bằng:

- 79 % (với Ban CB và Ban KHTN)

- 76% (với Ban KHXH&NV)

5.2. So với Trung Quốc

Thời lượng học của Việt Nam so với Trung Quốc cũng thấp hơn nhưng chênh lệch ít, chỉ bằng:

- 89% (với Ban CB và Ban KHTN)

- 95% (với Ban KHXH&NV)

Qua bảng so sánh, có thể thấy chương trình của Pháp có ưu thế hơn hẳn về thời lượng học tiếng mẹ đẻ so với chương trình của Việt Nam. So sánh thời lượng học môn Tiếng Pháp, Tiếng Việt, Ngữ văn Trung Quốc ở tiểu học cũng cho kết quả: thời lượng học môn Tiếng Việt của học sinh tiểu học Việt Nam chỉ bằng 66% của Pháp, 83% của Trung Quốc. Như vậy, có thể nói người Pháp có điều kiện tốt hơn, chú trọng nhiều hơn việc dạy tiếng mẹ đẻ, dạy văn học, văn hoá dân tộc cho thế hệ tương lai.

SUMMARY

The author presents comparisons made in the plans for teaching the national language syllabus in China, France, UK and Vietnam

VỀ CHƯƠNG TRÌNH...

(Tiếp theo trang 35)

những vấn đề đang tồn tại và xác định các bước nhằm cải thiện tình hình. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề giúp HS vạch ra những cách thức giải quyết vấn đề, tình huống cụ thể gặp phải trong đời sống hàng ngày.

Quá trình giải quyết vấn đề bao gồm các bước :

- Xác định (hay phát hiện) vấn đề là gì?
- Nêu lên những chi tiết có liên quan đến vấn đề
- Nêu lên những câu hỏi giúp cho giải quyết vấn đề:
 - + Vấn đề xảy ra trong điều kiện nào ?
 - + Vấn đề xảy ra khi nào ?
 - + Vấn đề xảy ra ở đâu ?
- Kiểm tra, xem xét tất cả những thông tin đã tập hợp được về vấn đề
 - Liệt kê tất cả các giải pháp
 - Đánh giá kết quả các giải pháp (tích cực, hạn chế, giá trị, cảm xúc).
 - So sánh kết quả các giải pháp

- Quyết định chọn giải pháp tốt nhất
- Lặp lại các bước trên nếu kết quả chưa tốt.

Trong phương pháp tiếp cận này, vấn đề, tình huống được lựa chọn phải phù hợp với chủ đề GD CD, gắn gũi với thực tế cuộc sống của HS, phải kích thích được sự sáng tạo của người học. Cách giải quyết vấn đề được lựa chọn phải là giải pháp tối ưu nhất.

c/ Trải nghiệm

Trải nghiệm là giúp HS hồi tưởng, kiểm nghiệm lại những gì các em đã trải qua trong cuộc sống; tạo cơ hội cho các em được làm thử hoặc thực hành bài học trong những tình huống giả định hoặc có thực của cuộc sống để thông qua đó, người học có thể hiểu sâu sắc hơn kiến thức đã học, tin vào các chuẩn mực, giá trị của người công dân và có ý thức sống, ứng xử theo các chuẩn mực, giá trị đó.

SUMMARY

The article presents Civics 10 and some noteworthy points about the objectives, content and methods of teaching and learning this subject.